

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 04 - 2021

*“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Gấm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Ông Đặng Văn Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 366/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc, *“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/DS-ST ngày 23/3/2021), giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thanh Th, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 708 đường Trần Phú, khóm 4, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Anh Lê Hải Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 43A đường Võ Văn Kiệt, khóm 10, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Thủy trình bày:* Chị và anh Lê Hải Đ xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7 (số

125/2014 Quyết số 01/2014), thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nên chị Th và anh Đ đã ly thân cho đến nay. Nay, chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh Th và anh Lê Hải Đ có 02 người con chung là Lê Phạm Hải L, sinh ngày 12/5/2018 và Lê Phạm Thiên A, sinh ngày 14/9/2020. Hiện đang do chị Th nuôi dưỡng. Nay, chị Thủy yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Theo chị Th khai là không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Lê Hải Đăng trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 03/12/2020:* Anh Đ xác nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như chị Th trình bày. Anh Đăng không đồng ý ly hôn, anh Đ cho rằng còn thương vợ con, nên muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con chung.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách đương sự tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa xét xử sơ thẩm. Các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh Thủy. Cho chị Phạm Thị Thanh Th được ly hôn với anh Lê Hải Đ; giao con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Về án phí, chị Thủy phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật Tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết:* Chị Phạm Thị Thanh Th yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hải Đ, yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Hải Đ là bị đơn có nơi cư trú tại khóm 10, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Trong vụ án này, chị Th có yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

+ Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Tòa án đã tiến hành tổng đạt: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, số 169 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thanh Th và anh Lê Hải Đ xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7 (số 125/2014 Quyền số 01/2014), thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị Th và anh Đ sống chung hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2020 thì chị Th và anh Đ phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị Th và anh Đ đã ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương như trước, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- *Xét ý kiến bị đơn:* Anh Đ cho rằng, vợ chồng anh cũng có mâu thuẫn nhưng anh chưa từng đánh vợ, anh còn thương chị Th nên anh yêu cầu được đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Xét thấy, anh Đ yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh Đ không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án triệu tập anh Đ đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Phía chị Th cho rằng không còn tình cảm với anh Đ, không đồng ý đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Th, anh Đ ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân năm 2014.

+ *Về con chung*: Chị Phạm Thị Thanh Th và anh Lê Hải Đ có 02 người con chung là Lê Phạm Hải L, sinh ngày 12/5/2018 và Lê Phạm Thiên A, sinh ngày 14/9/2020. Hiện đang do chị Th nuôi dưỡng, chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, cháu L và cháu A từ khi sinh ra cho đến nay, vẫn do chị Th nuôi dưỡng, các cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường như những đứa trẻ khác trong xã hội. Qua xác minh thu thập chứng cứ, cho thấy chị Th có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập, đủ điều kiện để nuôi dạy con chung. Mặc khác, cháu Lê Phạm Thiên A sinh ngày 14/9/2020 tính đến nay là dưới 36 tháng tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th giao cháu L và cháu A cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Anh Đ có quyền thăm non con chung không ai có quyền ngăn cản.

+ *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã giải thích cho chị Th và anh Đ hiểu quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng anh Đ không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung; chị Th thì không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Th, anh Đ khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh*: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị Thanh Thủy phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 21; Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh Th.

- *Về hôn nhân*: Cho chị Phạm Thị Thanh Th được ly hôn với anh Lê Hải Đ.

- *Về con chung*: Giao cháu Lê Phạm Hải L, sinh ngày 12/5/2018 và cháu Lê Phạm Thiên A, sinh ngày 14/9/2020 cho chị Phạm Thị Thanh Th tiếp tục nuôi

dưỡng. Anh Lê Hải Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Phạm Thị Thanh Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Th khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Phạm Thị Thanh Th phải có nghĩa vụ chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003901 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Phạm Thị Thanh Th, anh Lê Hải Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi chị Th, anh Đ cư trú./.

*\* Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND phường 7;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Gấm**